

Số: /BC-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND thành phố Hải Phòng “ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng” và Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương “ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nhằm đánh giá toàn diện kết quả triển khai quản lý nhà nước về chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương trước khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính; trên cơ sở tổng kết thi hành Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

Trong giai đoạn trước khi thực hiện sáp nhập địa giới hành chính, công tác quản lý về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương được triển khai chủ yếu theo Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND thành phố Hải Phòng “ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng” và Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương “ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương”. Các văn bản trên đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm soát chất lượng nước sạch và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Các quy chuẩn đã được triển khai thực hiện ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng nước sạch và bảo đảm quyền tiếp cận nước sạch cho người dân.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, bối cảnh pháp lý và tổ chức bộ máy đã có nhiều thay đổi. Kể từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa

phương hai cấp; đồng thời thực hiện sáp nhập địa giới hành chính giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương vẫn tồn tại đồng thời hai quy chuẩn kỹ thuật địa phương được ban hành từ hai địa phương trước đây. Việc áp dụng các quy chuẩn khác nhau trong cùng một đơn vị hành chính cấp thành phố phát sinh những khó khăn, bất cập trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch và đánh giá mức độ tuân thủ của các đơn vị cấp nước. Bên cạnh 02 QCKTĐP này đều căn cứ quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Tuy nhiên, ngày 31/12/2024, Bộ Y tế đã có Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; theo đó, kể từ ngày 01/7/2025, Thông tư số 41/2018/TT-BYT và Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT sẽ hết hiệu lực thi hành. Do đó, việc xây dựng, ban hành Quyết định Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng thay thế cho 02 Quyết định: Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND thành phố Hải Phòng và Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương là rất cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

Trong giai đoạn triển khai thực hiện Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 và Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021, công tác kiểm soát chất lượng nước của hai địa phương được quan tâm triển khai đồng bộ, thường xuyên và liên tục. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao các sở, ngành và địa phương đã chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai hàng năm; tăng cường phối hợp với Sở Y tế trong công tác tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra liên ngành; xử lý vi phạm hành chính; trao đổi thông tin chuyên môn và giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương trước đây đã ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai quan trọng như: Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 3/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số

320/KH-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 về nước sạch nông thôn; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 31/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 07/8/2024 về Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024-2029.

Hàng năm, Sở Y tế ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai về quản lý chất lượng nước trên địa bàn: Tờ trình số 143/TTr-SYT ngày 6/12/2023 Về việc cấp kinh phí thực hiện việc kiểm tra chất lượng nước theo chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 1821-TB/TU ngày 13/11/2023; Công văn số 934/SYT-TTKSBT ngày 29/3/2024 gửi Bộ Y tế V/v xin ý kiến về thủ tục hành chính Tiếp nhận bản công bố hợp quy chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Công văn số 254/TTr-SYT ngày 04/11/2025 của Sở Y tế về việc đề nghị phê duyệt văn bản chỉ đạo rà soát, thanh tra, kiểm tra đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố; Công văn số 10867/VP-VX ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc tham mưu văn bản chỉ đạo đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố; Tờ trình số 254/TTr-SYT ngày 04/11/2025 Về việc đề nghị phê duyệt văn bản chỉ đạo rà soát, thanh tra, kiểm tra đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố; Công văn số 5027/SYT-KSBT ngày 12/9/2025 về việc thực hiện xử lý và yêu cầu khắc phục hậu quả theo thẩm quyền đối với các đơn vị cấp nước vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế và chỉ đạo các đơn vị Y tế tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo yêu cầu của Cục Quản lý môi trường Y tế - Bộ Y tế; Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường, ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt nam và Tháng hành động vì môi trường ... hàng năm theo chỉ đạo của Cục Quản lý môi trường Y tế - Bộ Y tế;

Tham gia ý kiến các Dự thảo: Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểm mẫu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025. Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn; Thông tư hướng dẫn bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn; Kế hoạch thực hiện

Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.2. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hàng năm tổ chức tập huấn hướng dẫn công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng nước cho cán bộ chuyên trách của Trung tâm Y tế khu vực.

- Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến và triển khai các nội dung quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT và Thông tư số 52/2024/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Tổ chức hướng dẫn cán bộ chuyên trách giám sát nước trong các nhà máy nước về việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác nội kiểm chất lượng nước, hướng dẫn thực hiện các biểu mẫu báo cáo định kỳ theo quy định.

- Tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế, Trang thông tin điện tử Trung tâm các tin, bài nội dung bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên nước; Đăng tải các thông báo về kết quả kiểm tra chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức triển khai thực hiện truyền thông lồng ghép thông qua các hình thức nói chuyện trực tiếp, các tin bài trên trang web,... về đảm bảo cấp nước an toàn nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với sử dụng tài nguyên nước.

- Chỉ đạo phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền lồng ghép, vận động, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên nước trong cộng đồng dân cư, các trường học, các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố đăng tải hàng trăm tin bài, phóng sự về bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế thực hiện truyền thông trực tiếp nâng cao ý thức giữ gìn, bảo vệ nguồn nước cho cán bộ, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, cộng đồng dân cư, giáo viên và học sinh các trường học; tuyên truyền hàng nghìn lượt trên hệ thống phát thanh xã, phường...

- Tổ chức hướng dẫn sinh viên các trường có liên kết đào tạo tham quan, tìm hiểu về hệ thống sản xuất, cung cấp nước sạch và công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước.

1.3. Công tác chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra chất lượng nước

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và trung tâm Y tế khu vực xây dựng Kế hoạch và Dự trù kinh phí cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch hàng năm trên địa bàn thành phố để làm cơ sở đề xuất UBND thành phố cấp kinh phí cho công tác lấy mẫu ngoại kiểm chất lượng nước sạch.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất chất lượng nước khi có yêu cầu của UBND TP và phản ánh của người dân về chất lượng nước.

- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, hướng dẫn thực hiện các quy định về chất lượng nước, chế độ nội kiểm của các nhà máy nước nông thôn theo yêu cầu tại Thông tư 41/2018/TT-BYT và Thông tư 52/2024/TT-BYT của Bộ Y tế quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, đặc biệt tăng cường kiểm tra, giám sát đối với những nhà máy có mẫu nước không đạt tiêu chuẩn vệ sinh trên địa bàn quản lý.

- Kết quả thực hiện:

Kiểm tra định kỳ tối thiểu 1 lần/năm đối với 100% các nhà máy nước trên địa bàn thành phố: (các nhà máy nước công suất trên 1000m³/ngày đêm do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố thực hiện và các nhà máy nước công suất dưới 1000m³/ngày đêm do Trung tâm Y tế khu vực thực hiện); Kiểm tra đột xuất khi có sự cố môi trường (ví dụ như nước bị nhiễm mặn) hoặc khi có phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về chất lượng nước; Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm cho việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra chất lượng nước sạch; Thực hiện báo cáo Tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng nước sạch hàng năm theo quy định. Hàng năm xây dựng Kế hoạch ngoại kiểm chất lượng nước của các nhà máy, tổ chức giám sát, ngoại kiểm chất lượng nước sạch tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn. Trong giai đoạn thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, đã thực hiện giám sát đối với 455 lượt đơn vị cấp nước, lấy và phân tích 2.471 mẫu nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Kết quả cho thấy 1.978 mẫu đạt quy chuẩn (chiếm khoảng 80,0%) và 493 mẫu không đạt quy chuẩn (chiếm khoảng 20,0%). Đối với các mẫu không đạt quy chuẩn, Sở Y tế đã kịp thời thông báo kết quả, yêu cầu các đơn vị cấp nước xác định nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục, tăng cường kiểm soát quá trình xử lý nước, súc xả mạng lưới cấp nước và thực hiện kiểm nghiệm lại theo quy định. Các đơn vị cấp nước đã nghiêm túc tiếp thu, triển khai các biện pháp khắc phục nhằm bảo đảm chất lượng nước cung cấp cho người dân.

1.4. Công tác phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc kiểm tra thường xuyên, đột xuất chất lượng nước

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và báo cáo hàng tháng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND thành phố theo nội dung Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về nước sạch nông thôn; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 31/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn;

- Phối hợp kiểm tra, giám sát đột xuất chất lượng nước do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì: Phối hợp kiểm tra giám sát chất lượng nước tại 3 nhà máy: Cấp Tiến, Tiên Minh, Đoàn Lập (Tiên Lãng) năm 2024; Tham gia buổi làm việc đánh giá chi tiết hiện trạng chất lượng nước sạch đối với 47 nhà máy nước nông thôn kém chất lượng và rà soát 21 nhà máy nước được đánh giá hoạt động tốt đề xuất cho phép đầu tư nâng cấp theo Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố tháng 3/2024; Phối hợp rà soát, giải quyết đơn kiến nghị của 56 công dân trú tại xã Vĩnh Thịnh về việc đề nghị dừng việc cung cấp nước ô nhiễm không đạt quy chuẩn của Nhà máy nước Dũng Tiến, xã Vĩnh Thuận tháng 7/2025; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại 99 nhà máy trên địa bàn thành phố từ 10/12/2025 đến 23/1/2026; Phối hợp kiểm tra chất lượng nước của nhà máy nước Dũng Tiến (xã Vĩnh Thịnh), xác minh thông tin theo phản ánh “Tình trạng người dân xã Vĩnh Thịnh phải sử dụng nước bẩn của nhà máy nước mi ni trên địa bàn kéo dài hơn 3 năm chưa được giải quyết theo giấy mời của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

Trong thời gian triển khai thực hiện QCĐP 01:2021/HD của tỉnh Hải Dương và QCĐP 02:2023/TPHP của thành phố Hải Phòng, các quy chuẩn đã được triển khai đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn.

Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị cấp nước tổ chức phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện quy chuẩn; đồng thời thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, ngoại kiểm chất lượng nước sạch theo quy

định. Các đơn vị cấp nước đã xây dựng kế hoạch nội kiểm, thực hiện lấy mẫu, xét nghiệm định kỳ, công khai thông tin chất lượng nước và báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

Kết quả thực hiện cho thấy hệ thống cấp nước trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng nước sạch. Tại khu vực phía Đông (địa bàn thành phố Hải Phòng trước hợp nhất), cơ quan y tế đã thực hiện giám sát 168 cơ sở cấp nước, xét nghiệm 1.698 mẫu nước. Tại khu vực phía Tây (địa bàn tỉnh Hải Dương trước hợp nhất), đã thực hiện giám sát 287 cơ sở cấp nước với 773 mẫu nước được xét nghiệm, trong đó có 744 mẫu đạt yêu cầu theo quy chuẩn hiện hành, đạt tỷ lệ 96,2%.

Thông qua việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương, các đơn vị cấp nước đã từng bước nâng cao năng lực quản lý chất lượng nước, đầu tư cải tạo công nghệ xử lý, duy trì chế độ kiểm soát chất lượng nước thường xuyên. Công tác ngoại kiểm của ngành Y tế đã góp phần phát hiện sớm các nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước, kịp thời hướng dẫn các đơn vị cấp nước thực hiện các biện pháp khắc phục, bảo đảm chất lượng nước cung cấp cho người dân.

2.2. Ưu điểm

Thứ nhất, các quy chuẩn được xây dựng trên cơ sở quy định của Bộ Y tế và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng nước sạch trong từng giai đoạn phát triển.

Thứ hai, các quy chuẩn đã quy định cụ thể danh mục chỉ tiêu chất lượng nước sạch, ngưỡng giới hạn cho phép và yêu cầu giám sát, tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị cấp nước và tổ chức kiểm nghiệm triển khai thực hiện.

Thứ ba, việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về nước sạch; giúp cơ quan quản lý có căn cứ thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm.

Thứ tư, các quy chuẩn đã góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đơn vị cấp nước trong việc bảo đảm chất lượng nước; thúc đẩy việc đầu tư nâng cấp công trình xử lý nước, áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng và duy trì hệ thống cấp nước an toàn.

Thứ năm, kết quả thực hiện cho thấy chất lượng nước sạch trên địa bàn cơ bản được kiểm soát, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng ngừa các bệnh liên quan đến nguồn nước và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

2.3. Bất cập, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện hai quy chuẩn kỹ thuật địa phương cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau:

Một là, QCĐP 01:2021/HD và QCĐP 02:2023/TPHP được xây dựng trong điều kiện quản lý của hai địa phương độc lập nên có sự khác biệt về một số nội dung kỹ thuật, danh mục chỉ tiêu giám sát và phạm vi áp dụng. Sau khi thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc tồn tại đồng thời hai quy chuẩn trên cùng một địa bàn quản lý dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng thống nhất các quy định pháp luật.

Hai là, các đơn vị cấp nước trên địa bàn mới sau hợp nhất có quy mô, công suất và đặc điểm nguồn nước khác nhau. Việc áp dụng hai quy chuẩn khác nhau có thể dẫn đến sự không đồng nhất trong công tác đánh giá chất lượng nước, công tác báo cáo và công bố kết quả kiểm soát chất lượng nước.

Ba là, một số chỉ tiêu trong quy chuẩn được xây dựng trên cơ sở điều kiện nguồn nước và thực tiễn quản lý tại thời điểm ban hành. Đến nay, trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng mạng lưới cấp nước và thay đổi mô hình quản lý hành chính, cần được rà soát để bảo đảm phù hợp với thực tiễn mới.

Bốn là, việc duy trì đồng thời hai quy chuẩn gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác hướng dẫn chuyên môn, xây dựng kế hoạch giám sát, tổng hợp số liệu, đánh giá kết quả thực hiện và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng nước sạch.

Năm là, chưa có cơ sở pháp lý thống nhất để áp dụng chung trên toàn địa bàn thành phố Hải Phòng sau hợp nhất, ảnh hưởng đến tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hiệu quả quản lý nhà nước.

3. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

Trong quá trình triển khai thực hiện QCĐP 01:2021/HD của tỉnh Hải Dương và QCĐP 02:2023/TPHP của thành phố Hải Phòng, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trên địa bàn thành phố Hải Phòng tồn tại đồng thời hai Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng thống nhất các quy định kỹ thuật, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng nước sạch.

- Chưa có quy chuẩn kỹ thuật địa phương thống nhất áp dụng trên toàn địa bàn thành phố Hải Phòng sau hợp nhất, dẫn đến khó khăn trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

- Điều kiện tự nhiên, đặc điểm nguồn nước và quy mô hệ thống cấp nước giữa các khu vực trên địa bàn có sự khác biệt, dẫn đến yêu cầu quản lý và kiểm soát chất lượng nước không hoàn toàn giống nhau.

- Một số công trình cấp nước nông thôn có quy mô nhỏ, công nghệ xử lý nước chưa đồng bộ, nguồn nước đầu vào chịu ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, ô nhiễm môi trường và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch.

- Một số quy định chuyên ngành về chất lượng nước sạch có sự điều chỉnh, bổ sung theo thời gian, đòi hỏi phải rà soát và cập nhật các quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho phù hợp.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Qua quá trình thi hành QCDP 01:2021/HD của tỉnh Hải Dương và QCDP 02:2023/TPHP của thành phố Hải Phòng, bên cạnh những kết quả đạt được đã phát sinh một số vấn đề mới trong thực tiễn cần được nghiên cứu, điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay:

- Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố Hải Phòng mới có phạm vi quản lý rộng hơn, số lượng đơn vị cấp nước tăng lên đáng kể, trong khi đang tồn tại đồng thời hai Quy chuẩn kỹ thuật địa phương được ban hành trước thời điểm hợp nhất. Đây là vấn đề mới phát sinh, đòi hỏi phải có một quy chuẩn kỹ thuật địa phương thống nhất áp dụng trên toàn địa bàn.

- Mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và phương thức phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, đặt ra yêu cầu rà soát, điều chỉnh các quy định để bảo đảm phù hợp với mô hình quản lý hiện nay.

- Nhiều đơn vị cấp nước đã mở rộng phạm vi cấp nước liên vùng, liên khu vực; một số hệ thống cấp nước cung cấp nước cho nhiều địa bàn hành chính khác nhau, dẫn đến yêu cầu thống nhất về chỉ tiêu kỹ thuật, phương pháp đánh giá và quản lý chất lượng nước sạch.

- Tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước thô và công tác bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân ngày càng tăng cả về số lượng và yêu cầu chất lượng; yêu cầu bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng từ nguồn nước đòi hỏi công tác quản lý chất lượng nước phải được tăng cường và thực hiện thống nhất trên toàn địa bàn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong giai đoạn mới, sau khi thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương, Sở Y tế đề nghị Ủy ban nhân

dân thành phố xem xét chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Hải Phòng, thay thế QCDP 01:2021/HD của tỉnh Hải Dương và QCDP 02:2023/TPHP của thành phố Hải Phòng.

Trong quá trình xây dựng quy chuẩn mới, cần nghiên cứu rà soát, kế thừa các quy định còn phù hợp của các quy chuẩn hiện hành; đồng thời cập nhật các quy định mới của Bộ Y tế, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố sau hợp nhất. Quy chuẩn mới cần quy định thống nhất về đối tượng áp dụng, danh mục chỉ tiêu giám sát chất lượng nước sạch, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị cấp nước và các tổ chức có liên quan; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện nguồn nước, quy mô hệ thống cấp nước và yêu cầu bảo vệ sức khỏe nhân dân. Đồng thời, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và đơn vị cấp nước trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch; quy định rõ trách nhiệm trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, xử lý các sự cố ảnh hưởng đến chất lượng nước và bảo đảm cấp nước an toàn cho người dân. Bên cạnh đó, đề nghị quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị xét nghiệm, kiểm nghiệm chất lượng nước; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý, giám sát chất lượng nước sạch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng nước sạch phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế môi trường.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn phục vụ xây dựng, sửa đổi, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về Quy chuẩn kỹ thuật địa phương trong giai đoạn mới.

Sở Y tế trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- GD SYT (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSBT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Huy Thục